

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-ST

Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng K, sinh ngày 24/3/2000, tại tỉnh V L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A Đ 2, xã T H, huyện V L, tỉnh V L; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T và bà Trần Thị Mộng G; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 01/11/2018 và quyết định khác ngày 02/8/2018, do khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên không được coi là có án tích); bị bắt tạm giam ngày 24-12-2020 “có mặt”.

Bị hại: Chị Dương Thị T, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 634/46/42/5, đường T L 10, Khu phố 16, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2018, Lê Hoàng K đến nhà của chị Dương Thị T, số 588/50A, đường T L 10, Khu phố 16, phường B T, quận B T để chơi (trước đây có làm công cho chị T). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K thấy chị T cột 01 cọc tiền nhưng không rõ là bao nhiêu cất vào trong cốp xe mô tô biển số 59N1-447.. đang để ngoài sân (sau khi bị bắt, K khai nhận cọc tiền này chỉ có 5.300.000 đồng) rồi đi vào trong dọn dẹp nhà cửa và khoảng 10 phút sau thì có xe ô tô tải đến nhà giao hàng cho chị T. Do chiếc xe của chị T để chắn ngang đường nên K đẩy xe dịch chuyển đến để gần bụi tre dùm cho chị T. Lúc này, do thấy xe khuất tầm nhìn, không có người quan sát nên nảy sinh ý định lấy cọc tiền của chị T để trong cốp xe. Khi đó, K dùng tay trái kéo mạnh yên xe lên nắm

chịu, tay phải lòn vào trong cốp xe móc cọc tiền của chị T cất trong lưng quần rồi tẩu thoát đến tỉnh Bình Dương; còn chị T đến Công an phường B T Đ trình báo về việc bị mất số tiền 45.000.000 đồng. Qua truy xét theo quyết định khởi tố vụ án và thông báo truy tìm, Công an phường B T Đ A đã phát hiện được K và báo cho chị T biết đến đưa K về Công an phường B T Đ giải quyết vào ngày 21/12/2020. Đến ngày 23/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và thực hiện Lệnh bắt tạm giam đối với K. Tại Cơ quan điều tra, K chỉ thừa nhận lấy trộm cọc tiền chị T nhưng chỉ có 5.300.000 đồng; còn chị T khai, cọc tiền bị mất là 45.000.000 đồng gồm, tiền do xe ô tô đi giao hàng về đưa cho chị khoảng 30.000.000 đồng rồi sau đó 02 nhân viên giao hàng bằng xe mô tô về đưa tiếp khoảng 15.000.000 đồng nhưng không có gì để chứng minh về số tiền này bởi do: trong 03 nhân viên giao tiền thì 02 người đã nghỉ việc và hiện không rõ đang ở đâu; riêng nhân viên anh Đỗ Huy C khai không nhớ lúc đó đưa cho chị T bao nhiêu tiền và cũng không ai chứng kiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa K và chị T nhưng K chỉ thừa nhận cọc tiền của chị T chỉ có 5.300.000 đồng như các lời Ki ban đầu, còn chị T vẫn cho rằng K lấy cọc tiền của chị là 45.000.000 đồng và không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho lời khai này.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng K đã khai nhận, do chỗ quen biết với chị Dương Thị T nên trong lúc đến nhà chị T chơi nhìn thấy chị T cất cọc tiền trong cốp chiếc xe mô tô rồi đi vào trong dọn dẹp nhà cửa và sau đó có chiếc xe ô tô tải chạy vào nhà giao hàng cho chị T nhưng bị chiếc xe của chị T để chắn lối đi nên bị cáo đẩy chiếc xe dịch chuyển đến gần bụi tre dùm cho chị T. Do lúc này bị cáo thấy chiếc xe bị che khuất tầm nhìn và không ai để ý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt cọc tiền của chị T. Khi đó, bị cáo dùng tay trái kéo mạnh yên xe lên nắm chịu, tay phải lòn vào trong cốp xe móc cọc tiền lặn trong lưng quần rồi ra đường thuê xe ôm chở chạy tẩu thoát đến tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị cáo kiểm đếm cọc tiền này chỉ có 5.300.000 đồng và đã tiêu xài hết nhưng một thời gian sau thì bị phát hiện bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Còn về trách nhiệm dân sự, tuy bị cáo chỉ chiếm đoạt được 5.300.000 đồng của chị T nhưng bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền 30.000.000 đồng, bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật theo như yêu cầu của chị T đã đưa ra.

Bị hại chị Dương Thị T thừa nhận một phần lời khai trên của bị cáo là đúng, riêng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của chị là 45.000.000 đồng chứ không phải 5.300.000 đồng như bị cáo khai. Nay do chị không chứng minh được chính xác số tiền bị mất là bao nhiêu và bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường cho chị số tiền 30.000.000 đồng bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng K ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Lê Hoàng K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Dương Thị T, tội phạm đã hoàn thành và tài sản là số tiền 5.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lại còn có nhân thân xấu nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Dương Thị T số tiền 30.000.000 đồng; còn về vật chứng, do không thu hồi được nên không có ý kiến.

Bị cáo và bị hại không có người nào tranh luận gì; riêng bị cáo không bào chữa về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị Lê Hoàng K tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/10/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là số tiền 5.300.000 đồng trong cốp chiếc xe mô tô biển số 59N1-447.... của chị Dương Thị T để tại trước nhà số 588/50A, đường T L 10, Khu phố 16, phường B T Đ, quận B T. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời Ki nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời Ki trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng; biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và bên cạnh đó còn có nhân thân xấu khác nên cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức

giáo dục, rắn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Dương Thị T số tiền 30.000.000 đồng, bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và chị T yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của bị cáo là không vi phạm điều cấm của luật nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Số tiền 5.300.000 đồng mà bị cáo khai chiếm của bị hại chị Dương Thị T, do bị cáo đã tiêu xài hết và không thu hồi được nên không xét.

[8] Bị cáo Lê Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lê Hoàng K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-12-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận bị cáo Lê Hoàng K tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Dương Thị T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bằng 01 lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Dương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Hoàng K chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị T tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hoàng K và bị hại chị Dương Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo và chị Dương Thị T)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái